

Bản án số: 122/2024/HS-PT

Ngày: 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Văn Cường.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đ -
Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2024/TLPT-HS ngày 11/10/2024 đối với bị cáo Lê Hồng D, do có kháng cáo của bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Hồng D, sinh năm 1985, tại: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Đ1 và con bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Thế D1 và ông Lại Tuấn L – Luật sư của công ty TNHH Đ2 thuộc đoàn luật sư thành phố H (vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Cháu Dương Hải Y, sinh năm 2006 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà D Phố M, khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương và anh Dương Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH V; địa chỉ: Số A đường L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân T1 - Giám đốc (vắng

mặt).

- Cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 12/8/2006; địa chỉ: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Dương Thị D2, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Cháu Trần Đức Q, sinh ngày 23/5/2006; địa chỉ: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Người làm chứng:

Chị Cao Thị Mai H3, sinh năm 1989 (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng D (có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 04-12-2023) là lái xe hợp đồng cho Công ty TNHH V (địa chỉ: Số A L, Cầu T, quận N, thành phố Hải Phòng). Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 23-01-2024 theo sự điều động của công ty, D điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CXHC màu sơn trắng biển số 15C-142.64, kéo theo rơ moóc biển số 15R-069.52 chở hàng là cọc bê tông từ Công ty P ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương đến công ty V1 ở phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi giao hàng xong D điều khiển xe trên về Công ty P để lấy tiếp hàng. Đến khoảng 11 giờ 29 phút cùng ngày D điều khiển xe đi đến Km9+100 quốc lộ A thuộc địa phận phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, lúc này trời sáng không mưa, mặt đường khô ráo. D điều khiển xe đi bên phải hướng xe chạy với vận tốc 50km/h, quan sát phía trước cùng chiều cách khoảng 30 đến 40m có 01 xe mô tô nhãn hiệu Vietthai màu sơn đen, biển kiểm soát 34AC-04581 do cháu Nguyễn Văn H2, sinh năm 2006 (địa chỉ: phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương) điều khiển chở cháu Dương Hải Y, sinh năm 2006 địa chỉ: Tổ H khu G phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và 01 xe máy điện màu xanh biển kiểm soát 34MDD3-088.82 do cháu Trần Đức Q, sinh năm 2006 (trú tại: L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đi ở phần đường bên phải theo chiều đi (xe của cháu H2 đi ở phía ngoài cách lề đường phải theo chiều đi khoảng 2m, xe của cháu Q đi bên trong cách lề đường phải theo chiều đi khoảng 1m, bánh xe trước của cháu H2 song song với bánh xe sau của cháu Q). Phía trước bên chiều đường đi ngược chiều khoảng 40 đến 50m có 01 xe ô tô con màu trắng không rõ biển kiểm soát đang hành trình thì D bấm còi đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái cho xe vượt xe mô tô của cháu H2. Khi đầu xe ô tô của D vừa vượt qua xe mô tô của cháu H2 thì D thấy xe ô tô màu trắng đi ngược chiều đến. D đã đánh lái sang bên phải để tránh xe con ngược chiều thì má lốp ngoài trục thứ 3 bên phải tính từ trước về sau của xe ô tô

đầu kéo do D điều khiển đã va vào đầu tay nắm bên trái xe mô tô do H2 điều khiển. Hậu quả làm xe của cháu H2 mất lái va vào bánh xe sau của cháu Q đang điều khiển. Sau va chạm xe mô tô của cháu H2 và xe máy điện của cháu Q bị đổ nghiêng trái, cháu H2, cháu Y và cháu Q bị ngã xuống đường. Bánh xe bên phải của rơ moóc biển kiểm soát 15R-069.52 đã chèn lên người cháu Y làm cháu Y tử vong ngay tại hiện trường. Cháu H2 bị xây xước đầu gối và mất cá chân trái, cháu Q bị chấn thương nhẹ hố nách bên trái không phải điều trị ở cơ sở y tế nào, tự điều trị khỏi. D đã đến cơ quan Công an thị xã K để trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 22/KL-GĐTT-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Cháu Dương Hải Y chết do đa chấn thương (chấn thương sọ não hở, chấn thương ngực kín).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 347 ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã K kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI biển số 34AC-045.81 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 826.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Công ty TNHH V và bị cáo Lê Hồng D đã bồi thường gia đình cháu Dương Hải Y tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu*) đồng. Bị cáo Lê Hồng D tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) tiền thuốc cho cháu H2. Đến nay, bố mẹ đẻ cháu Y là anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị H1 không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cháu Nguyễn Văn H2 và cháu Trần Đức Q bị thương nhẹ, tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối với xe mô tô biển số 34AC-045.81 của chị Dương Thị D2 bị hư hỏng thiệt hại không đáng kể, chị D2 tự khắc phục không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối với số tiền hỗ trợ bị cáo D, Công ty TNHH V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 20/8/2024, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 41, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q1.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hồng D 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô thời hạn 01 năm 6 tháng thời hạn kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 21/8/2024, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình thêm chứng cứ mới là giấy xác nhận bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo xã T, huyện K; thư khen của UBND xã T, thể hiện bị cáo nhất được ví của ông Nguyễn Văn T2 và đã tự nguyện trả lại cho chủ sở hữu; biên lai thể hiện bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra bị cáo còn xuất trình giấy khám bệnh thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn về hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt; người bào chữa cho bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm; những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 29 phút ngày 23/01/2024, tại Km 8+800 quốc lộ A, thuộc địa phận phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Lê Hồng D (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển ô tô đầu kéo nhãn hiệu CXHTC, màu sơn trắng biển kiểm soát 15C-142.64 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-069.52 theo hướng cầu H đi cầu A,

khi đi đến địa điểm trên do thiếu quan sát, đã vượt xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI biển số 34AC-045.81 do cháu Nguyễn Văn H2 điều khiển chở cháu Dương Hải Y ngồi sau đi cùng chiều phía trước khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, bị cáo đánh lái về bên phải đường để tránh xe ngược chiều nên má lốp ngoài trục thứ ba bên phải tính từ trước về sau của xe ô tô đầu kéo đã va vào tay nắm bên trái của xe mô tô của cháu H2 điều khiển. Hậu quả cháu Y bị ngã xuống đường, bánh xe bên phải của rơ moóc đã chèn lên người cháu Y làm cháu Y chết tại hiện trường do đa chấn thương (chấn thương sọ não hở, chấn thương ngực kín), xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI biển số 34AC-045.81 bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 826.000 đồng, cháu H2 bị xây xước đầu gối và mắt cá chân trái, cháu Q bị chấn thương nhẹ hố nách bên trái. Hành vi của bị cáo D đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội với lỗi vô ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn đã tích cực thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho bị hại, được người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 16 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu là giấy xác nhận bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo của xã T; thư khen của UBND xã T, thể hiện bị cáo đã nhận được của rơi và trả lại chủ sở hữu; biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo còn xuất trình giấy khám bệnh thể hiện bị cáo đang mắc bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline, nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của bộ luật hình sự. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng HĐXX căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy rằng trong vụ án này bị cáo có lỗi hoàn toàn trong việc gây ra cái chết cho người bị hại, ngoài ra còn gây thương tích nhẹ cho cháu H2 và cháu Q nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt như kháng cáo của bị cáo và đề xuất của đại diện viện kiểm sát, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[4] Kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng D, giữ nguyên bản hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng D.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hồng D 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về án phí: Bị cáo Lê Hồng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu